

**BỘ XÂY DỰNG - BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**BỘ XÂY DỰNG -  
BỘ THÔNG TIN VÀ  
TRUYỀN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2007/TTLT-BXD-  
BTTTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2007

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**  
**hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình  
trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị**

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị như sau:*

## I. QUY ĐỊNH CHUNG

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn những nội dung về cấp giấy phép xây dựng cho việc xây dựng, lắp đặt các trạm thu, phát sóng thông tin di động ở đô thị (dưới đây gọi tắt là trạm BTS).

### 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, lắp đặt các trạm BTS ở các đô thị.

### 3. Mục đích và yêu cầu

3.1. Việc ban hành Thông tư này nhằm giảm thiểu thủ tục hành chính trong công tác cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm BTS; đẩy nhanh việc

xây dựng, lắp đặt các trạm thu, phát sóng thông tin di động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

3.2. Việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trong mọi trường hợp phải bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận; đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, không gây ảnh hưởng tới môi trường, sức khỏe cho cộng đồng; đảm bảo tuân thủ quy hoạch xây dựng, kiến trúc, cảnh quan đô thị.

#### 4. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

4.1. Trạm BTS loại 1: Là công trình xây dựng bao gồm nhà trạm và cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động được xây dựng trên mặt đất.

4.2. Trạm BTS loại 2: Là cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động và thiết bị phụ trợ được lắp đặt trên các công trình đã được xây dựng.

5. Các trạm BTS khi xây dựng, lắp đặt yêu cầu phải có giấy phép xây dựng

5.1. Khi xây dựng, lắp đặt các trạm BTS chủ đầu tư phải xin giấy phép xây dựng theo hướng dẫn của Thông tư này và các quy định hiện hành có liên quan.

5.2. Các trạm BTS loại 2 được lắp đặt ở ngoài phạm vi Khu vực phải xin phép

xây dựng thì được miễn giấy phép xây dựng.

6. Khu vực phải xin giấy phép xây dựng

6.1. Khu vực phải xin giấy phép xây dựng bao gồm:

- Khu vực sân bay, khu vực an ninh quốc phòng.

- Khu vực trung tâm văn hóa, chính trị cần phải quản lý về kiến trúc, cảnh quan đô thị.

- Các khu vực khác cần phải quản lý về kiến trúc, cảnh quan đô thị.

6.2. Tùy theo tình hình cụ thể của từng địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định và công bố công khai phạm vi Khu vực phải xin giấy phép xây dựng.

7. Yêu cầu đối với thiết kế trạm BTS loại 2

7.1. Trước khi thiết kế phải khảo sát, kiểm tra bộ phận chịu lực của công trình để xác định vị trí lắp đặt cột ăng ten và thiết bị phụ trợ.

7.2. Việc thiết kế kết cấu và thiết kế thi công cột ăng ten phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của công trình, điều kiện tự nhiên, khí hậu của khu vực lắp đặt để đảm bảo khả năng chịu lực, an toàn và ổn định công trình và cột ăng ten sau khi lắp đặt.



## II. QUY ĐỊNH VỀ GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

### 1. Hồ sơ xin giấy phép xây dựng

1.1. Hồ sơ xin giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1 bao gồm:

a) Đơn xin giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Thông tư này;

b) Bản sao hợp lệ giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

c) Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định theo quy định bao gồm bản vẽ mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước.

1.2. Hồ sơ xin giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 2 nằm trong Khu vực phải xin giấy phép xây dựng bao gồm:

a) Đơn xin giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Thông tư này;

b) Hợp đồng thuê đặt trạm với chủ công trình;

c) Bản vẽ sơ đồ vị trí công trình, bản vẽ các mặt đứng điển hình của trạm và cột ăng ten lắp đặt vào công trình.

2. Nội dung và thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

2.1. Nội dung giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1 theo mẫu tại Phụ lục

số 3; đối với trạm BTS loại 2 theo mẫu tại Phụ lục số 4 của Thông tư này.

2.2. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng:

Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với các trạm BTS được thực hiện theo phân cấp của địa phương căn cứ trên cơ sở các quy định hiện hành về cấp giấy phép xây dựng.

3. Điều kiện khi lắp đặt trạm BTS loại 2 nằm ngoài phạm vi Khu vực phải xin giấy phép xây dựng

Khi lắp đặt các trạm BTS loại 2 nằm ngoài phạm vi Khu vực phải xin giấy phép xây dựng thì chủ đầu tư không phải xin giấy phép xây dựng, nhưng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

3.1. Có hợp đồng thuê đặt trạm với chủ công trình.

3.2. Có thiết kế đảm bảo yêu cầu theo quy định tại khoản 7 mục I của Thông tư này.

3.3. Đảm bảo tĩnh không cho hoạt động bay, quản lý, bảo vệ vùng trời theo quy định của Bộ Quốc phòng.

3.4. Tuân thủ yêu cầu về tiếp đất, chống sét, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

3.5. Phải thông báo cho UBND cấp xã nơi lắp đặt trạm 7 ngày trước khi khởi

công lắp đặt. Nội dung thông báo theo Phụ lục số 5 của Thông tư này.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Bộ Xây dựng

Hướng dẫn, kiểm tra các Sở Xây dựng (hoặc Sở Quy hoạch Kiến trúc) thực hiện các quy định của Thông tư này.

#### 2. Bộ Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, kiểm tra các Sở Bưu chính Viễn thông; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các quy định của Thông tư này.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

3.1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức thực hiện các quy định của Thông tư này.

3.2. Ban hành Quy định các Khu vực khi lắp đặt các trạm BTS loại 2 phải xin giấy phép xây dựng.

4. Sở Xây dựng (hoặc Sở Quy hoạch Kiến trúc)

Sở Xây dựng (hoặc Sở Quy hoạch Kiến trúc) hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trên địa bàn theo hướng dẫn tại Thông tư này.

5. Sở Bưu chính Viễn thông

5.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng (hoặc Sở Quy hoạch Kiến trúc) để xác định phạm vi các Khu vực phải xin giấy phép xây dựng đối với các trạm BTS loại 2 trình UBND cấp tỉnh ban hành.

5.2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS.

5.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định của Thông tư này.

6. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

6.1. Các tổ chức đầu tư xây dựng và khai thác các trạm BTS có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Bưu chính Viễn thông, Sở Xây dựng (hoặc Sở Quy hoạch Kiến trúc) đề xuất kế hoạch phát triển mạng thông tin di động tại mỗi địa phương;

b) Thực hiện đúng các quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

c) Tham gia tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm do không thực hiện đúng các quy định của Thông tư này và

các quy định của pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

6.2. Tổ chức, cá nhân tham gia thiết kế, thi công xây dựng, lắp đặt các trạm BTS có trách nhiệm thực hiện các quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

7. Hiệu lực thi hành

7.1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

7.2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
THỨ TRƯỞNG

Trần Đức Lai

KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ XÂY DỰNG  
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Liên



## Phụ lục 1

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

*(sử dụng cho công trình trạm và cột ăng ten  
xây dựng trên mặt đất - BTS loại 1)*

Kính gửi:.....

1. Tên chủ đầu tư:.....
  - Người đại diện..... Chức vụ:.....
  - Địa chỉ liên hệ:.....
  - Số nhà:..... Đường..... Phường (xã).....
  - Tỉnh, thành phố:.....
  - Số điện thoại:.....
2. Địa điểm xây dựng:.....
  - Lô đất số.....Diện tích.....m<sup>2</sup>.....
  - Tại:..... Đường:.....
  - Phường (xã)..... Quận (huyện).....
  - Tỉnh, thành phố.....
  - Nguồn gốc đất (thuộc quyền sử dụng của chủ đầu tư hay thuê).....
3. Nội dung xin phép:.....
  - Loại trạm BTS:.....
  - Diện tích xây dựng:..... m<sup>2</sup>.....
  - Chiều cao trạm:..... m.....
  - Loại ăng ten:.....
  - Chiều cao cột ăng ten:..... m.....
  - Theo thiết kế:.....
4. Đơn vị hoặc người thiết kế:.....
  - Địa chỉ.....

- Điện thoại.....
- 5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):.....
- Địa chỉ:.....Điện thoại.....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có):..... cấp ngày.....
- 6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có):.....
- 7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:..... tháng.
- 8. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày..... tháng.... năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký ghi rõ họ tên)

## Phụ lục 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  
*(sử dụng cho trạm và cột ăng ten được lắp đặt  
vào công trình đã xây dựng - BTS loại 2)*

Kính gửi:.....

1. Tên chủ đầu tư:.....
- Người đại diện..... Chức vụ:.....
- Địa chỉ liên hệ:.....
- Số nhà:..... Đường..... Phường (xã).....
- Tỉnh, thành phố:.....
- Số điện thoại:.....
2. Địa điểm lắp đặt:.....
- Công trình được lắp đặt:.....
- Chiều cao công trình:.....m.
- Kết cấu nhà (nhà khung hay nhà xây):.....
- Thuộc sở hữu của:.....
- Tại:..... Đường:.....
- Phường (xã)..... Quận (huyện).....
- Tỉnh, thành phố.....
- Giấy tờ quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công trình:.....
- Hợp đồng thuê địa điểm:.....
3. Nội dung xin phép:.....
- Loại trạm BTS:.....
- Diện tích mặt sàn:..... m<sup>2</sup>.....
- Loại cột ăng ten:.....
- Chiều cao cột ăng ten:..... m.....

09647658



- Theo thiết kế:.....
4. Đơn vị hoặc người thiết kế:.....
- Địa chỉ.....
- Điện thoại.....
5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):.....
- Địa chỉ:..... Điện thoại.....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có):..... cấp ngày.....
6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có):.....
7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:..... tháng.
8. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày..... tháng.... năm .....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký ghi rõ họ tên)

## Phụ lục 3

UBND tỉnh,  
TP trực thuộc TW  
Cơ quan cấp GPXD...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(sử dụng cho công trình trạm BTS loại 1)

1. Cấp cho:.....  
- Địa chỉ:.....  
- Số nhà:.... Đường..... Phường (xã):..... Tỉnh, thành phố:.....  
2. Được phép xây dựng công trình (loại trạm BTS):.....  
Theo thiết kế có ký hiệu:.....  
Do:..... lập.....  
Gồm các nội dung sau đây:.....  
- Diện tích xây dựng:..... m<sup>2</sup>.....  
- Loại cột ăng ten:.....  
- Chiều cao ăng ten:..... m.....  
- Trên lô đất:..... Diện tích.....m<sup>2</sup>.....  
- Cột nền xây dựng:..... chỉ giới xây dựng.....  
Tại:..... đường.....  
Phường (xã)..... Quận (huyện).....  
Tỉnh, thành phố.....  
Giấy tờ về quyền sử dụng đất:.....  
3. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải xin gia hạn giấy phép.

....., ngày..... tháng..... năm.....

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu:

## Phụ lục 4

UBND tỉnh,  
TP trực thuộc TW  
Cơ quan cấp GPXD...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(sử dụng cho công trình trạm BTS loại 2)

1. Cấp cho:.....  
- Địa chỉ:.....  
- Số nhà:.... Đường..... Phường (xã):..... Tỉnh, thành phố:.....
2. Được phép lắp đặt trạm thu phát sóng di động - BTS loại 2  
Theo thiết kế có ký hiệu:.....  
Do:..... lập.....  
Gồm các nội dung sau đây:.....  
- Diện tích sàn lắp đặt:..... m<sup>2</sup>.....  
- Loại cột ăng ten:.....  
- Chiều cao công trình được lắp đặt:..... m.....  
- Chiều cao ăng ten:..... m.....  
Tại:..... đường.....  
Phường (xã)..... Quận (huyện).....  
Tỉnh, thành phố.....  
Hợp đồng thuê địa điểm:.....
3. Giấy phép này có hiệu lực khởi công lắp đặt trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải xin gia hạn giấy phép.

....., ngày..... tháng..... năm...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu:



## Phụ lục 5

(Tên chủ đầu tư...)

Số:.....  
\_\_\_\_\_

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## THÔNG BÁO

## Về việc lắp đặt trạm BTS

Kính gửi: UBND phường (xã):.....  
.....

(Tên chủ đầu tư lắp đặt trạm BTS) .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Có giấy đăng ký kinh doanh số:..... do ..... cấp.....

Đã ký hợp đồng số: ....., ngày:..... thuê vị trí để lắp đặt trạm BTS  
với ... (tên đơn vị hoặc hộ gia đình cho thuê)...., địa chỉ tại:.....  
.....

(Tên chủ đầu tư)..... xin thông báo với UBND phường (xã).....

....., (chủ đầu tư) sẽ dự định lắp đặt trạm BTS  
tại vị trí thuê nêu trên vào khoảng thời gian từ ngày..... đến ngày.....Đề nghị UBND phường tạo điều kiện và giúp đỡ (đơn vị) hoàn thành tốt việc lắp  
đặt này. (chủ đầu tư) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định có liên quan của  
Nhà nước.

Xin chân thành cảm ơn.

..., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)